

Số: /TB-SYT

Khánh Hòa, ngày tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Quyết định số 3657/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa và Thông báo số 1159/TB-VP.UBND ngày 26/9/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, ban, ngành tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa;

Sở Y tế thông báo đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tại bộ phận Một cửa của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa kể từ ngày 30/9/2023, cụ thể như sau:

1. Thời gian làm việc

Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính vào tất cả các ngày trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu, trừ ngày nghỉ theo quy định.

+ Buổi sáng: Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 14 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút cùng ngày.

2. Thông tin liên hệ

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa;

Địa chỉ: số 26 đường Hoàng Hoa Thám, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;

Điện thoại: 0886021122; Email: ttpvhcc@khanhhoa.gov.vn;

3. Danh sách các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế triển khai tiếp nhận và trả kết quả trực tuyến theo Quyết định 1668/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 tại phụ lục đính kèm.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân truy cập vào đường link bên dưới để xem Hướng dẫn thực hiện đăng ký thủ tục hành chính trực tuyến:

<https://sytkhanhhoa.gov.vn/Resources/Docs/Nam%202023/Cong%20van/huongdantructuyen.pdf>

Hoặc, quét mã QRCode:



Sở Y tế trân trọng thông báo đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân biết, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc (VBĐT);
- Các cơ sở hành nghề Y, Dược tư nhân;
- Lãnh đạo Sở (VBĐT);
- Các phòng thuộc Sở (VBĐT);
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

Bùi Xuân Minh

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ Y TẾ TRIỂN KHAI TRỰC TUYẾN

(Đính kèm Thông báo /TB-SYT ngày /10/2023 của Sở Y tế)

STT	Mã quản lý quốc gia	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thực hiện BCCI	Thanh toán trực tuyến	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Dịch vụ công trực tuyến một phần
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	1.003748	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong Chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh	X	X	TT	
2	1.004616	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ	Dược phẩm	X	X	TT	
3	1.004604	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược	Dược phẩm	X		TT	
4	1.002425	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm dịch vụ ăn uống	An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	X	X		MP
5		Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ ăn uống	An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	X	X		MP

6	1.002399	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Sở Y tế đối với trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở	Dược phẩm	X	X	TT	
7		Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Sở Y tế -Đối với trường hợp phải đi đánh giá cơ sở	Dược phẩm	X	X	TT	
8	2.000984	Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ y tế thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh	X		TT	
9	1.004585	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh dược hoặc thay đổi phạm vi kinh doanh dược có làm thay đổi Điều kiện kinh doanh; thay đổi địa Điểm kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) áp dụng đối với trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở	Dược phẩm	X	X	TT	
10		Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh dược hoặc thay đổi phạm vi kinh doanh dược có làm thay đổi Điều kiện kinh doanh; thay đổi địa Điểm kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) áp dụng đối với trường hợp phải đi đánh giá cơ sở	Dược phẩm	X	X	TT	
11	1.003055	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	Mỹ phẩm	X	X	TT	

12	1.002192	Cấp Giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ em được sinh ra tại nhà hoặc tại nơi khác mà không phải là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Dân số	X		TT	
13	1.003644	Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh	X	X	TT	
14	2.000559	Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	Khám bệnh, chữa bệnh	X	X	TT	
15	1.003803	Cấp Giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh	X	X	TT	
16	1.003876	Cấp Giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh	X	X	TT	
17	1.001138	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	Khám bệnh, chữa bệnh	X	X	TT	
18	1.002483	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	Mỹ phẩm	X		TT	
19	1.003963	Cấp Giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	Dược phẩm	X	X	TT	
20	1.004599	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	Dược phẩm	X		TT	
21	1.003800	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bị mất hoặc hư hỏng Chứng chỉ hành nghề hoặc bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh	X	X	TT	
22	1.004576	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) áp dụng	Dược phẩm	X		TT	

		đối với trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược bị mất, hư hỏng					
23		Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) áp dụng đối với trường hợp cấp lại do lỗi của cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	Dược phẩm	X		TT	
24	1.003064	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	Mỹ phẩm	X		TT	
25	1.002150	Cấp lại Giấy chứng sinh đôi với trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	Dân số	X		TT	
26	1.003564	Cấp lại Giấy chứng sinh đôi với trường hợp bị nhầm lẫn khi ghi chép Giấy chứng sinh	Dân số	X		TT	
27	1.003516	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	Khám bệnh, chữa bệnh	X	X	TT	
28	2.000552	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm	Khám bệnh, chữa bệnh	X	X	TT	
29	1.000662	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	Mỹ phẩm	X		TT	
30	1.000990	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	Mỹ phẩm	X		TT	
31	1.000793	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	Mỹ phẩm	X		TT	
32	1.003709	Cấp lần đầu Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh	X	X	TT	

33	1.004593	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) áp dụng đối với trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở	Dược phẩm	X	X	TT	
34		Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) áp dụng đối với trường hợp phải đi đánh giá cơ sở	Dược phẩm	X	X	TT	
35	1.004449	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	Dược phẩm	X		TT	
36	1.002600	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước - Trường hợp chưa cấp phiếu tiếp nhận	Mỹ phẩm	X	X	TT	
37		Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước - Trường hợp đã cấp phiếu tiếp nhận	Mỹ phẩm	X	X	TT	
38	1.001734	Cho phép áp dụng chính thức kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh	X	X	TT	

39	1.001750	Cho phép áp dụng thí điểm kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh đối với kỹ thuật mới, phương pháp mới quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 07/2015/TT-BYT thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh	X	X	TT	
40	1.004516	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	Dược phẩm	X	X	TT	
41	1.004459	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	Dược phẩm	X		TT	
42	1.001824	Cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh	X		TT	
43	1.001866	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh	X		TT	
44	1.001846	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh trong nước tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh	X		TT	
45	1.001884	Cho phép Đội khám bệnh, chữa bệnh chữ thập đỏ lưu động tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh	X		TT	
46	1.004529	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Dược phẩm	X		TT	
47	1.001641	Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe lái xe thuộc thẩm quyền Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh	X		TT	
48	2.000655	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	Y tế Dự phòng	X		TT	
49	1.001893	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kệ thuốc	Dược phẩm	X		TT	

50	1.002467 .000.00. H32	Công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	Y tế Dự phòng	X		TT	
51	1.003720	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh	X		TT	
52	1.003348	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	X		TT	
53	1.003001	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	Dược phẩm	X	X	TT	
54	1.002258	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	Dược phẩm	X	X	TT	
55	1.002339	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại	Dược phẩm	X	X	TT	
56	1.002952	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	Dược phẩm	X	X	TT	
57	1.002292	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	Dược phẩm	X	X	TT	
58	1.004571	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	Dược phẩm	X		TT	
59	1.003073	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	Mỹ phẩm	X		TT	
60	1.003547	Điều chỉnh Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh	X	x	TT	

61	1.004596	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	Dược phẩm	X	X	TT	
62	1.003613	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước	Dược phẩm	X	X	TT	
63	1.002168	Khám giám định để hưởng bảo hiểm xã hội một lần	Giám định Y Khoa	X			MP
64	1.002706	Khám giám định thương tật lần đầu do tai nạn lao động	Giám định Y Khoa	X			MP
65	1.002118	Khám giám định tổng hợp	Giám định Y Khoa	X			MP
66	1.002934	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuốc một trong các trường hợp quy định tại các điểm c và d Khoản 1 Điều 11 Thông tư 02/2018/TT-BYT	Dược phẩm	X		TT	
67	1.002235	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuốc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e Khoản 1 Điều 11 Thông tư 03/2018/TT-BYT	Dược phẩm	X		TT	
68	1.001077	Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh	X		TT	
69	1.001086	Phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh	X		TT	
70	1.004557	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	Dược phẩm	X		TT	
71	1.004087	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	Dược phẩm	X		TT	
72	1.004532	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền Sở Y tế (Áp dụng với cơ sở có sử dụng, kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc trừ cơ sở sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu)	Dược phẩm	X		TT	

73	1.003774	Cấp Giấy phép hoạt động đối với nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh	X	X	TT	
74	1.002146	Khám giám định lại đối với trường hợp tái phát tổn thương do tai nạn lao động	Giám định Y Khoa	X			MP
75	1.002671	Khám giám định để thực hiện chế độ hưu trí đối với người lao động	Giám định Y Khoa	X			MP
76	1.002208	Khám giám định để thực hiện chế độ tử tuất	Giám định Y Khoa	X			MP
77	1.002694	Khám giám định lần đầu do bệnh nghề nghiệp	Giám định Y Khoa	X			MP
78	1.002136	Khám giám định lại bệnh nghề nghiệp tái phát	Giám định Y Khoa	X			MP
79	1.002190	Khám giám định để xác định lao động nữ không đủ sức khỏe để chăm sóc con sau khi sinh hoặc sau khi nhận con do nhờ người mang thai hộ hoặc phải nghỉ dưỡng thai	Giám định Y Khoa	X			MP
80	1.000269	Khám giám định đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác	Giám định Y Khoa	X			MP
81	1.000272	Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác	Giám định Y Khoa	X			MP
82	1.000278	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật	Giám định Y Khoa	X			MP
83	1.000276	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật (bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật	Giám định Y Khoa	X			MP

84	1.000281	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không đưa ra được kết luận về mức độ khuyết tật	Giám định Y Khoa	X			MP
85	1.003691 .000.00.0 0	Khám giám định y khoa lần đầu đối với người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng	Giám định Y Khoa	X			MP
86	1.003662	Khám giám định y khoa lần đầu đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng	Giám định Y Khoa	X			MP
87	2.001022	Khám giám định đối với trường hợp đã được xác định tỷ lệ tạm thời do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	Giám định Y Khoa	X			MP
88	1.002392	Khám giám định đối với trường hợp bổ sung vết thương do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	Giám định Y Khoa	X			MP
89	1.002405	Khám giám định đối với trường hợp vết thương còn sót do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	Giám định Y Khoa	X			MP
90	1.002360	Khám giám định thương tật lần đầu do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố hoặc Trung tâm Giám định Y khoa thuộc Bộ Giao thông vận tải thực hiện	Giám định Y Khoa	X			MP
91	1.002412	Khám giám định đối với trường hợp vết thương tái phát do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	Giám định Y Khoa	X			MP

92	2.000982	Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B, C, D	Trang thiết bị và công trình y tế	X		TT	
93	2.000985	Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	Trang thiết bị và công trình y tế	X		TT	
94	1.003348	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	X		TT	